Bài 4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CÁC MÔ HÌNH

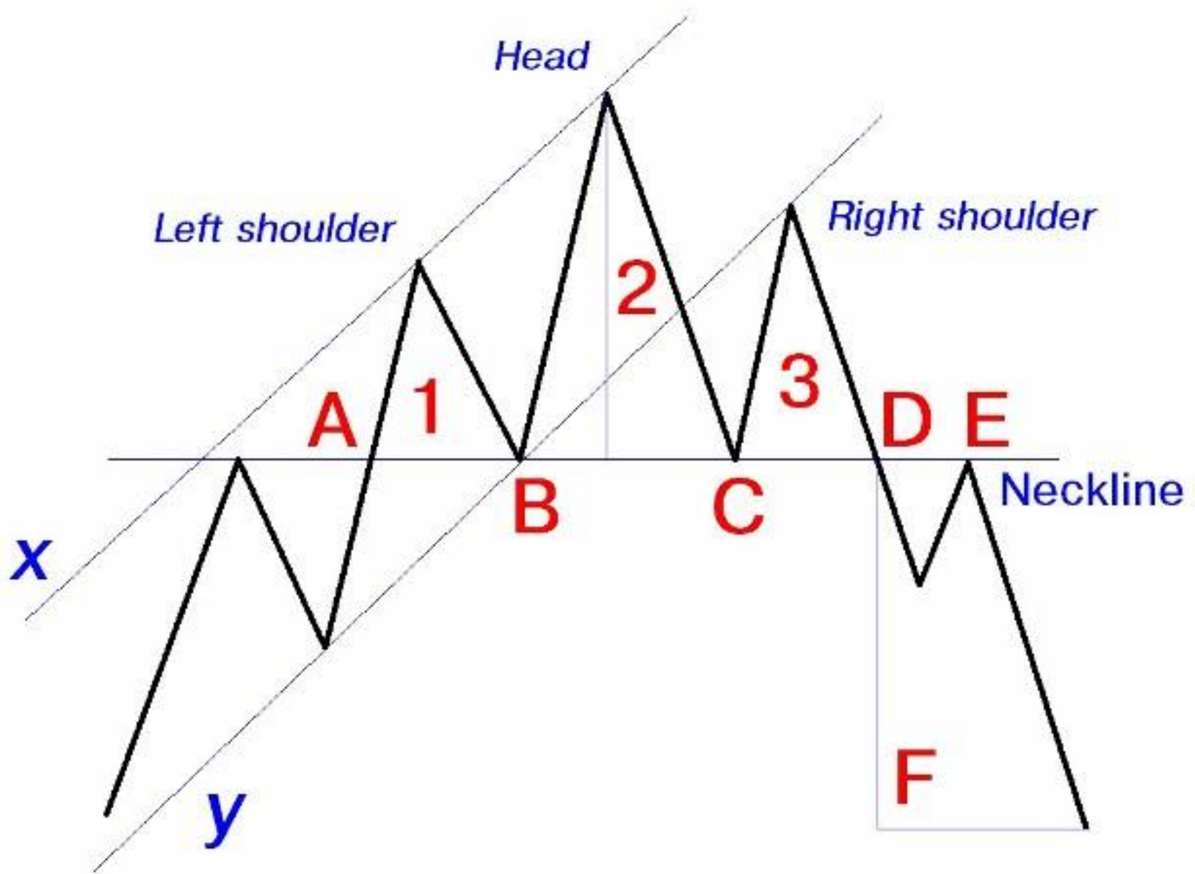
Vai đầu vai

Mô hình đồ thị đầu và vai (Head & Shoulders) – Mô hình đồ thị đầu và vai ngược (Inverse Head & Shoulders)

Mô hình đồ thị đầu và vai (Head & Shoulders)

Mô hình đầu và vai (Head & Shoulders) là mô hình đồ thị đảo chiều hình thành sau một xu thế tăng giá (uptrend) và thời điểm hoàn thành mô hình này đánh giá sự đảo chiều. Mô hình đầu và vai bao gồm 3 đỉnh kế tiếp nhau trong đó đỉnh giữa (phần đầu) là đỉnh cao nhất và 2 đỉnh ở hai bên (vai trái và vai phải) thì thấp hơn và thấp bằng nhau. Các mức giá thấp (low) phản ứng của mỗi đỉnh có thể được nối với nhau để hình thành vùng hỗ trợ hay đường viễn cổ (neckline).





Như tên gọi của nó, mô hình đồ thị đảo chiều đầu và vai gồm có phần vai trái (left shoulder), phần đầu (head), phần vai phải (right shoulder) và phần viền cổ (neckline). Những yếu tố khác đóng vai trò không kém quan trọng trong mô hình này là khối lượng giao dịch (volume), điểm phá vỡ (breakout), mục tiêu giá (target), vùng hỗ trợ (support) trở thành vùng kháng cự (resistance).

Dưới đây là những điểm quan trọng cần chú ý trong mô hình đầu và vai:

(1) Xu hướng trước khi hình thành mô hình đầu và vai: Xu hướng tăng giá.

(2) Phần vai trái: Trong một xu hướng tăng giá, phần vai trái tạo thành đỉnh đánh dấu điểm cao nhất của xu hướng hiện thời. Sau khi hình thành đỉnh, một đợt giảm giá sẽ hoàn thiện phần vai trái. Mức giá thấp nhất của đợt sụt giảm này thường vẫn

nằm trên đường xu hướng hỗ trợ của xu hướng tăng giá, vẫn giữ cho xu hướng này còn hiệu lực.

(3) Phần đầu: Từ mức giá thấp nhất ở phần vai trái, một đợt tăng giá bắt đầu vượt qua đỉnh vai trái và đánh dấu đỉnh của phần đầu. Say khi tạo đỉnh đầu thì mức giá thấp nhất của đợt giảm giá sau đó đánh dấu điểm thứ 2 cho đường viền cổ. Mức giá thấp nhất của đợt giảm giá này thường phá vỡ đường xu hướng hỗ trợ của xu hướng tăng giá.

(4) Phần vai phải: Đợt tăng giá từ mức thấp nhất của phần đầu hình thành phần vai phải. Đỉnh vai phải thấp hơn đỉnh đầu và thường có cùng chiều cao với phần vai trái. Độ đối xứng như thế được ưu tiên song đôi khi các phần vai có chút chênh nhau. Đợt giảm giá từ đỉnh vai phải đi xuống sẽ phá vỡ qua đường viền cổ.

(5) Đường viền cổ: Đường viền cổ tạo thành khi ta nối các điểm thấp Low 1 và Low 2. Điểm Low 1 đánh dấu điểm cuối cùng của phần vai tráo và điểm khởi đầu phần đầu. Điểm Low 2 đánh giá điểm cuối cùng của phần đầu và điểm khởi đầu của phần vai phải. Tùy thuộc vào mối quan hệ giữa 2 điểm thấp nhất này mà đường viền cổ có thể có độ dốc lên, dốc xuống hoặc nằm ngang. Độ dốc của đường viền cổ sẽ ảnh hưởng đến mức độ xu thế đi xuống sau mô hình. Đường viền cổ có độ dốc xuống có tính chất bearish (xu thế đầu cơ giá xuống) hơn so với độ dốc hướng lên.

(6) Khối lượng giao dịch: Khối lượng giao dịch trong suốt đợt tăng giá ở phần vai trái cao hơn so với đợt tăng giá ở phần đầu. Sự giảm dần về khối lượng giao dịch và mức cao mới ở phần đầu có vai trò là dấu hiệu cảnh báo. Và dấu hiệu cảnh báo kế tiếp xuất hiện khi khối lượng giao dịch gia tăng trong đợt giảm giá đi xuống từ phần đỉnh đầu. Và cuối cùng là khối lượng giao dịch tăng thêm trong đợt giảm giá đi xuống ở phần vai phải.

(7) Sự phá vỡ đường viền cổ: Mô hình đầu và vai không hoàn thiện và xu hướng tăng giá không bị đảo chiều cho đến khi vùng hỗ trợ tại đường viền cổ bị phá vỡ. Thực tế này có tính thuyết phục hơn khi khối lượng giao dịch mở rộng thêm tại điểm phá vỡ (breakout) của đường viền cổ.

(8) Vùng hỗ trợ trở thành vùng kháng cự: Một khi vùng hỗ trợ bị phá vỡ thì nó trở thành vùng kháng cự mới. Đôi khi sau điểm phá vỡ thì giá sẽ hồi lại vùng hỗ trợ cũ và cho phép cơ hội thứ 2 để vào trạng thái bán (nhưng trường hợp này không phải luôn luôn xuất hiện).

(9) Mục tiêu giá: Sau khi phá vỡ vùng hỗ trợ tại đường viền cổ, mục tiêu giá cho đợt sụt giảm được tính bằng cách đo khoảng cách từ đường viền cổ đến đỉnh đầu rồi trừ kết quả đó cho mức giá tại điểm phá vỡ. Phương pháp này chỉ là cách ước tính mục tiêu. Những yếu tố khác như công cụ Fibonacci Retracement (mức hoàn lại theo tỷ lệ Fibonacci) cần được sử dụng để tính mục tiêu chính xác hơn.

Mô hình đồ thị đầu và vai ngược (Inverse Head & Shoulders)

Mô hình đầu và vai ngược (Inverse Head & Shoulders) hay còn gọi là mô hình đáy đầu và vai (Head & Shoulders Bottom) là mô hình đồ thị đảo chiều hình thành sau một xu thế giảm giá (downtrend) và thời điểm hoàn thành mô hình này đánh giá sự đảo chiều. Mô hình đầu và vai bao gồm 3 đáy kế tiếp nhau trong đó đáy giữa (phần đầu) là đáy thấp nhất và 2 đáy ở hai bên (vai trái và vai phải) thì thấp hơn và thấp bằng nhau. Các mức giá cao (high) phản ứng ở chính giữa mô hình có thể được nối với nhau để hình thành vùng hỗ trợ hay đường viễn cổ (neckline).

Như tên gọi của nó, mô hình đồ thị đảo chiều đầu và vai ngược gồm có phần vai trái (left shoulder), phần đầu (head), phần vai phải (right shoulder) và phần viền cổ (neckline) và những phần này có hình dáng nằm ngược 1800 so với các bộ phận của

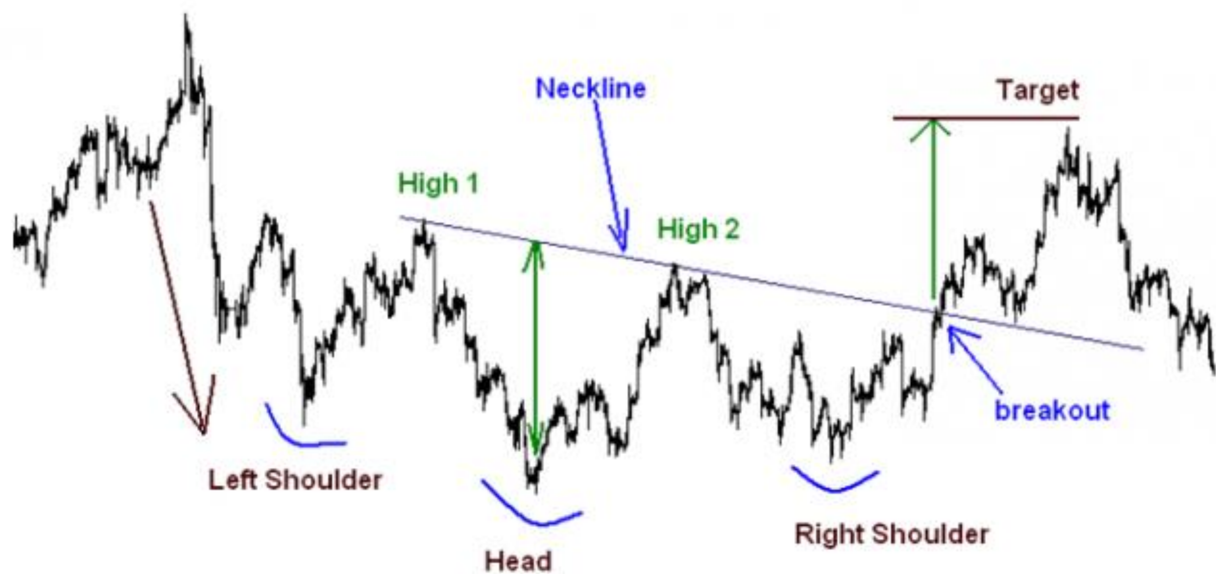
mô hình đỉnh đầu và vai. Những yếu tố khác đóng vai trò không kém quan trọng trong mô hình này là khối lượng giao dịch (volume), điểm phá vỡ (breakout), mục tiêu giá (target), vùng hỗ trợ (support) trở thành vùng kháng cự (resistance).

Biểu hiện giá hình thành mô hình đỉnh đầu và vai (Head & Shoulders Top) vẫn khá giống nhau song theo hướng ngược nhau. Vai trò của khối lượng giao dịch đánh dấu điểm khác nhau lớn nhất giữa 2 mô hình này. Nói chung, khối lượng giao dịch đóng vai trò quan trọng hơn khi hình thành mô hình đáy đầu và vai so với khi hình thành mô hình đỉnh đầu và vai. Trong khi sự gia tăng khối lượng giao dịch tại điểm phá vỡ (breakout) ở đường viền cổ được xem xét ở mô hình đỉnh đầu và vai thì nó được yêu cầu tuyệt đối ở mô hình đáy đầu và vai.

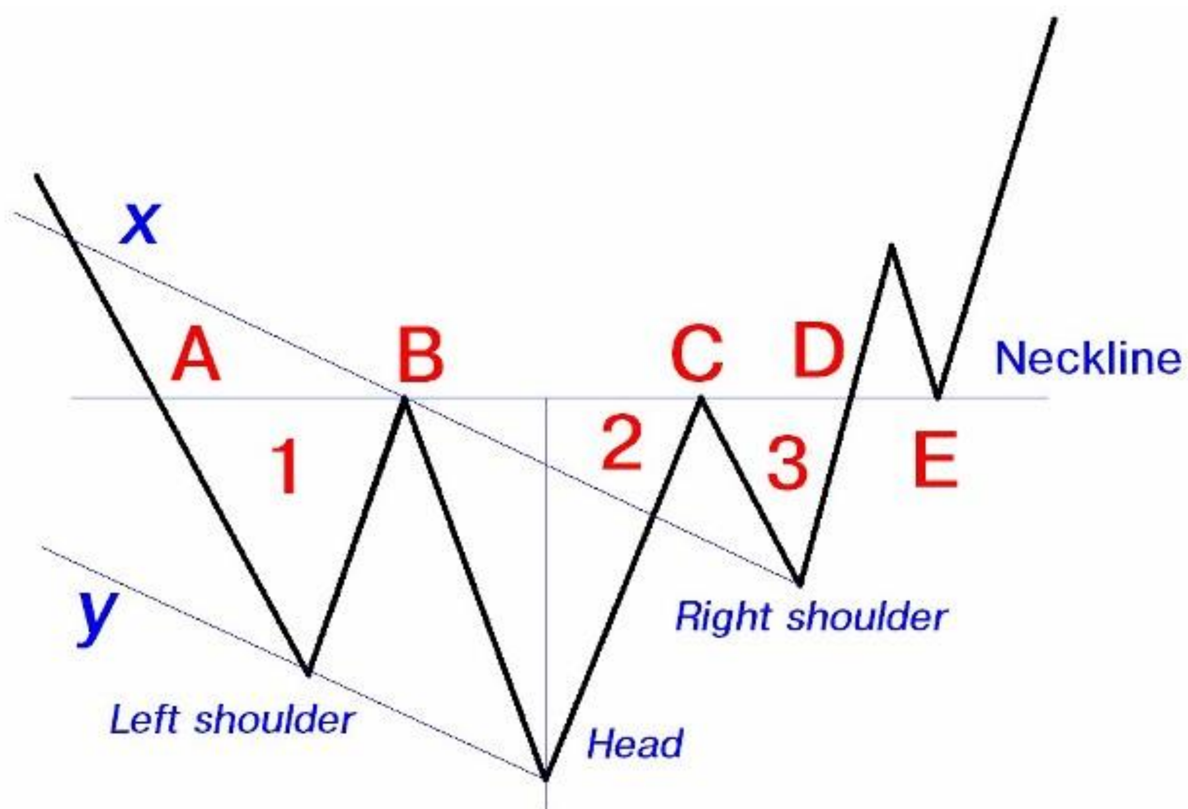
Dưới đây là những điểm quan trọng cần chú ý trong mô hình đầu và vai:

(1) Xu hướng trước khi hình thành mô hình đầu và vai ngược: Xu hướng giảm giá.

(2) Phần vai trái: Trong một xu hướng giảm giá, phần vai trái tạo thành đáy đánh dấu điểm thấp nhất của xu hướng hiện thời. Sau khi hình thành vùng đáy này, một đợt tăng giá sẽ hoàn thiện phần vai trái. Mức giá cao nhất của đợt tăng giá này thường vẫn nằm dưới đường xu hướng kháng cự của xu hướng giảm giá, vẫn giữ cho xu hướng này còn hiệu lực.



Mô hình đầu và vai ngược



(3) Phần đầu: Từ mức giá cao nhất ở phần vai trái, một đợt giảm giá bắt đầu vượt qua đáy vai trái và đánh dấu điểm đáy của phần đầu. Sau khi tạo đáy phần đầu thì mức giá cao nhất của đợt tăng giá sau đó đánh dấu điểm thứ 2 cho đường viền cổ. Mức giá cao nhất của đợt tăng giá này thường phá vỡ đường xu hướng kháng cự của xu hướng giảm giá chính trước đó.

(4) Phần vai phải: Đợt giảm giá từ mức cao nhất của phần đầu hình thành phần vai phải. Đáy vai phải luôn cao đáy đầu và thường thấp tương đương với phần vai trái. Độ đối xứng như thế được ưu tiên song đôi khi các phần vai có chút chênh nhau. Đợt tăng giá từ đáy vai phải đi lên sẽ phá vỡ qua đường viền cổ và từ đó sự đảo chiều theo mô hình đáy đầu và vai cũng hoàn thành.

(5) Đường viền cổ: Đường viền cổ tạo thành khi ta nối các điểm cao High 1 và High 2. Điểm High 1 đánh dấu điểm cuối cùng của phần vai trái và điểm khởi đầu phần đầu. Điểm High 2 đánh giá điểm cuối cùng của phần đầu và điểm khởi đầu của phần vai phải. Tùy thuộc vào mối quan hệ giữa 2 điểm cao nhất này mà đường viền cổ có thể có độ dốc lên, dốc xuống hoặc nằm ngang. Độ dốc của đường viền cổ sẽ ảnh hưởng đến mức độ xu thế giá đi lên sau mô hình. Đường viền cổ có độ dốc lên có tính chất bullish (xu thế đầu cơ giá lên) hơn so với độ dốc hướng xuống.

(6) Khối lượng giao dịch: Khối lượng giao dịch (volume) trong suốt đợt giảm giá ở phần vai trái thường khá lớn và sức bán cũng khá mạnh. Cường độ bán có thể tiếp tục trong suốt đợt giảm giá hình thành đáy phần đầu. Sau khi đáy phần đầu hình thành thì các mô hình khối lượng giao dịch tiếp sau đó cần được theo dõi cẩn thận để kỳ vọng sự mở rộng khối lượng giao dịch trong suốt những đợt tăng giá tiếp theo ở phần vai phải.

(7) Sự phá vỡ đường viền cổ: Mô hình đầu và vai ngược không hoàn thiện và xu hướng giảm giá không bị đảo chiều cho đến khi vùng kháng cự tại đường viền cổ bị

phá vỡ. Thực tế này có tính thuyết phục hơn khi khối lượng giao dịch mở rộng thêm tại điểm phá vỡ (breakout) của đường viền cổ.

(8) Vùng kháng cự thành vùng hỗ trợ: Một khi vùng kháng cự bị phá vỡ thì nó trở thành vùng hỗ trợ mới. Thường thì sau điểm phá vỡ, giá sẽ hồi lại vùng kháng cự cũ và cho phép cơ hội thứ 2 để vào trạng thái mua (nhưng trường hợp này không phải luôn luôn xuất hiện).

(9) Mục tiêu giá: Sau khi phá vỡ vùng kháng cự tại đường viền cổ, mục tiêu giá cho đợt tăng giá sau điểm phá vỡ được tính bằng cách đo khoảng cách từ đường viền cổ đến điểm đáy phần đầu rồi cộng kết quả đó cho mức giá tại điểm phá vỡ. Phương pháp này chỉ là cách ước tính mục tiêu. Những yếu tố khác như công cụ Fibonacci Retracement (mức hoàn lại theo tỷ lệ Fibonacci) cần được sử dụng để tính mục tiêu chính xác hơn.

Mẫu hình chiếc cốc và tay cầm

Chiếc cốc có tay cầm có 2 phần: đáy và tay cầm. Phần đáy bên trái được hình thành khi thị trường đi đến cuối thời kỳ suy thoái, phần đáy bên phải được hình thành khi thị trường bắt đầu tăng trưởng. Phần tay cầm được hình thành bởi giai đoạn điều chỉnh đầu tiên của chu kỳ tăng trưởng. **Phần đáy cốc càng tròn càng tốt, nhưng đặc điểm quan trọng nhất là phần tay cầm. Phần đi xuống và đáy của tay cầm có số lượng giao dịch thấp và phần đi lên của tay cầm có khối lượng giao dịch và sức tăng giá càng mạnh càng tốt. Khi phần đi lên của tay cầm vượt qua miệng cốc, đó là lúc mua vào.**

Nguyên nhân và ý nghĩa

Nếu đối chiếu với sóng Elliot thì chiếc cốc có tay cầm tương ứng với sóng 1 sóng 2 và sóng 3. **Phần đáy của chiếc cốc**được hình thành khi thị trường đang ở giai đoạn

chuyển mình giữa suy thoái, dập dềnh và tăng trưởng, lúc này thị trường vẫn còn tràn ngập sự hoang mang của các nhà đầu tư, sự tăng trưởng là chưa chắc chắn, **mua vào lúc này là sự mạo hiểm.**

Khi giá tăng đến một ngưỡng nào đó, do còn thiều lòng tin vào thị trường, nhiều nhà đầu tư thấy được giá dù không nhiều so với giá mua vào lúc đáy hoặc so với giá mua vào khi còn cao sẽ tìm cách bán ra kiếm lời ngắn hạn hoặc cắt lỗ. **Hành động này tạo nên phần bên trái và phần đáy tay cầm của chiếc cốc, tương đương với sóng 2 Elliot, giai đoạn điều chỉnh đầu tiên của sự tăng trưởng.**

Khi giá cả tiếp tục tăng, kỳ vọng về thị trường được nâng lên giúp đẩy giá cổ phiếu tăng mạnh mẽ với khối lượng giao dịch lớn. **Khi phần đi lên của tay cầm vượt qua miệng cốc với khối lượng giao dịch lớn và sức tăng giá mạnh, tín hiệu này củng cố vững chắc về sự tăng trưởng của thị trường. Đây là thời điểm tốt để mua** vào vì sự mạo hiểm đã được giảm bớt và giá cả cũng thấp vừa phải, hứa hẹn sẽ cho lợi nhuận lớn. **Sau khi hoàn chỉnh phần tay cầm, khi giá lên đến đỉnh sẽ hoàn chỉnh sóng 3 Elliot.**

Cách sử dụng

Xét ví dụ về Công ty cổ phần Pin Ắcquy Miền Nam



- Tại thời điểm số 1, lúc này đã hình thành nên dạng cốc có tay cầm. Phần đáy của tay cầm có số lượng giao dịch rất nhỏ, trạng thái dằng co. Phần cuối của tay cầm xuyên phá qua ngưỡng miệng cốc tại thời điểu số 1 với khối lượng giao dịch tăng vọt, thời điểm số 1 chính là thời điểm mua vào.

- Tại thời điểm số 2, hình mẫu chiếc cốc tay cầm được hình thành với phần đáy rộng hơn chiếc cốc ở thời điểm 1 và phần tay cầm rất hẹp, phần đáy của tay cầm có số lượng giao dịch lớn và phần miệng cốc bị xuyên phá tại thời điểm số 2 với khối lượng giao dịch lớn củng cố vững chắc cho sự tăng trưởng PAC.

- Tuy nhiên chú ý rằng chiếc cốc có tay cầm áp dụng đúng nhất cho giai đoạn đầu của chu kỳ tăng trưởng tương ứng với thời điểm số 1. Tại thời điểm số 2, mô hình chiếc cốc không còn được hoàn hoàn nữa, phần đáy bị biến dạng nhiều do trải trên một thời kỳ rộng, độ chính xác của hình mẫu tại thời điểm số 2 không cao như

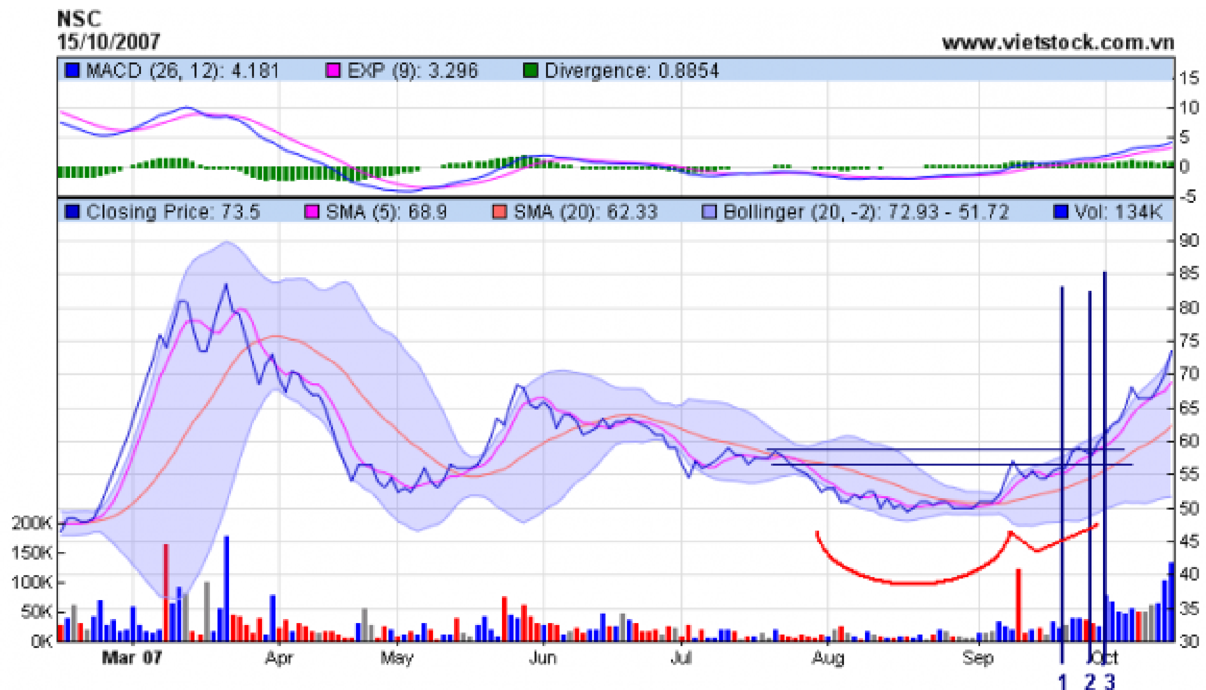
thời điểm 1. Tuy nhiên hình mẫu tại thời điểm số 2 dù sao cũng có tính chất củng cố vững chắc cho chu kỳ tăng trưởng.

Xét ví dụ khác về Công ty Cổ phần DT & TM DIC



• Thời điểm số 1 tạo thành hình chiếc cốc có tay cầm. Phần đáy tay cầm có khối lượng nhỏ, phần cuối của tay cầm tại thời điểm số 1 xuyên phá ngưỡng giá của miệng cốc với khối lượng tăng vọt hứa hẹn một chu kỳ tăng trưởng cho DIC. Thời điểm số 1 chính là điểm mua vào.

Xét ví dụ khác về Công ty Cổ Phần Giống Cây Trồng Trung Ương NSC



Nguồn đồ thị vietstock

- Sau khi phần đáy cốc được hình thành, tại thời điểm số 1 tuy giá đã vượt quan miệng cốc nhưng khối lượng giao dịch không mạnh vượt trội, lúc này sự tăng trưởng là chưa đáng tin cậy, vẫn trong giai đoạn điều chỉnh giằng co. Phải đến thời điểm số 3, giá NSC xuyên phá ở điểm cao hơn miệng cốc với số lượng vượt trội khẳng định một giai đoạn tăng trưởng vững chắc; điểm số 3 chính là điểm mua vào.

Đến đây sẽ có nhiều người tỏ ý tiếc vì không mua được giá tại đáy để tối đa hóa lợi nhuận mà phải mua giá cao hơn tại các thời điểm mua vào trong các ví dụ trên. Tuy nhiên vào thời điểm mà giá chạm đáy, chẳng ai có thể khẳng định được đó là đáy và khả năng rủi ro rất cao. **Nếu bạn áp dụng mô hình chiếc cốc có tay cầm bạn đã chấp nhận không mua được đáy, tức là chấp nhận không đạt tối đa lợi nhuận nhưng giảm thiểu rủi ro vì xu thế tăng trưởng là chắc chắn**. Hãy nhớ: thuận theo thị trường thì sống; chống lại thị trường thì chết; tham thì thâm.

Mẫu hình tam giác

Mô hình "tam giác" cũng là mô hình biến động liên tục và sử dụng các khái niệm hỗ trợ và kháng cự và điểm đột phá về giá. Mô hình này được xếp vào mẫu đồ thị tiếp tục xu hướng giá. Đồ thị dưới đây của AMZN cho thấy mô hình "Tam giác":



Nhìn chung khi giá có những biến động đáng kể chúng sẽ vượt qua trạng thái dừng. Khi sử dụng mô hình "Tam giác", giai đoạn ổn định giá sẽ bao gồm các đáy giá cao hơn và thấp hơn, hình thành nên hình "Tam giác". Khi đường hỗ trợ và kháng cự bắt đầu hội tụ, thì giá sẽ bùng nổ thoát ra ngoài khu vực ổn định và tiếp tục khuynh hướng biến động trước đó.

Tín hiệu mua:

Là khi đường giá cắt đường kháng cự (Resistance) theo hướng đi lên. Tín hiệu thường mạnh hơn khi giá ở giai đoạn tăng vượt qua điểm bứt phá.

Tín hiệu bán:

Khi đường giá cắt đường hỗ trợ (Support) theo hướng đi xuống. Thông thường tín hiệu bán sẽ mạnh hơn khi giá ở giai đoạn đi xuống và vượt qua điểm bứt phá.

Có hai loại biến thể của mô hình "Tam giác" là mô hình "Tam giác" đi lên và đi xuống.

Hai biến thể gần nhất của mô hình "Tam giác" là mô hình "Tam giác đi lên" và "Tam giác đi xuống" được thể hiện trong đồ thị của hợp đồng vàng futures 100 ounce:



Mẫu hình lá cờ

Mô hình "lá cờ" thường xuất hiện sau một giai đoạn biến động tăng hoặc giảm đáng kể của thị trường.

Sau mỗi đợt biến động mạnh, thông thường đường giá cần có điểm dừng. Trạng thái dừng của thị trường thường xuất hiện dưới dạng "lá cờ". Sau trạng thái dừng thì

giá sẽ tiếp tục khuynh hướng của nó trước đó, do vậy “lá cờ” được coi là mô hình biến động liên tục và được xếp vào mẫu đồ thị tiếp tục xu hướng.

Đồ thị EBAY dưới đây chỉ ra mô hình “lá cờ”:



Tín hiệu mua

Khi giá chuyển động nhiều hơn và các mức giá khá ổn định sẽ tạo ra các đường hỗ trợ và kháng cự, tín hiệu mua xuất hiện khi đường giá cắt đường kháng cự (Resistance) và giá đóng cửa có chiều hướng đi lên.

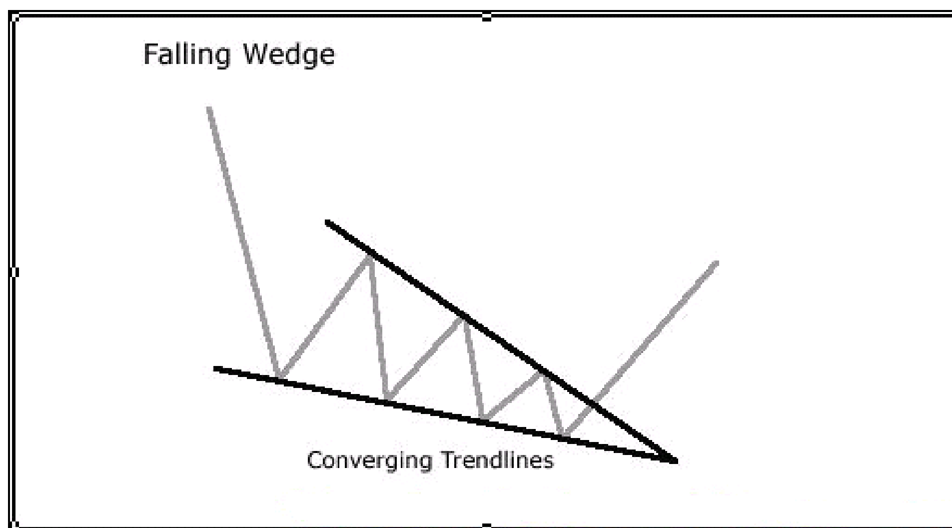
Tín hiệu bán

Giả sử giá đang đi xuống trước đó và sau một thời gian ổn định thì tín hiệu bán là khi đường giá cắt đường hỗ trợ (support) và giá đóng cửa nằm dưới đường hỗ trợ.

Cái nêm

Mẫu hình Falling wedge là một hình mẫu kỹ thuật dạng bullish , mẫu hình bắt đầu thì biên khoảng cách giữa hai đường xu thế rộng sau đó độ rộng giảm dần khi giá chứng khoán giảm. Sự biến động của giá hình thành một hình chóp nón hướng xuống dưới do các đỉnh và đáy dần hội tụ. Hình mẫu kỹ thuật Falling wedge trượt hướng xuống phía dưới và có dấu hiệu bullish, tuy nhiên dấu hiệu bullish này sẽ không thể được nhận ra cho đến khi có "breakout" khỏi đường kháng cự. Khi mô hình mang tính continuation, thì Falling wedge vẫn sẽ hướng xuống dưới và xu hướng này ngược với xu thế của thị trường hiện tại. Khi nó mang tính reversal, thì Falling wedge hướng trượt xuống dưới cùng với xu thế của thị trường. Nhưng cho dù Falling wedge thuộc loại nào thì nó vẫn là hình mẫu kỹ thuật báo hiệu sự tăng giá.

Falling wedge - Mô hình cái nêm hướng xuống



Chứng khoán: tình yêu, niềm tin, đam mê & khát vọng

+ Xu hướng trước đó: là xu hướng giảm, mẫu hình kéo dài trong khoảng từ 3-6 tháng,và xu hướng giảm trước đó ít nhất là 3 tháng.

+ Đường kháng cự phía trên: cần ít nhất 2 đỉnh để hình thành và đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước.

+ Đường hỗ trợ phía dưới: cần 2 dáy để hình thành và đáy sao thấp hơn đáy trước.

+ Break out: Xu hướng giá lên được xác nhận khi giá phá vỡ đường kháng cự phía trên, mặc dù khối lượng không quan trọng trong mẫu hình này tuy nhiêu để là một mẫu hình tin cậy cao thì giá phá vỡ kèm theo sự gia tăng của khối lượng.




Who're you?